



Ngày tháng: ____/____/____ Lớp: ____

Họ và tên: _____

BÀI RÀ SOÁT NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT

(Dành cho HS lớp 2 lên lớp 3)

I. KĨ NĂNG ĐỌC - HIỂU (5 điểm)

Đọc thầm bài văn sau, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.

VỊT CON CẦU THÀ

Vào một ngày đẹp trời, vịt con ra sông tập bơi, nó thường xuyên vất quần áo lung tung trên bờ mà không chịu cất gọn gàng. Nó nháy thẳng xuống sông và bơi cho thỏa thích. Một lúc sau, quần áo của chú vịt bị dòng nước cuốn trôi. Sau khi lên bờ, vịt con không thấy quần áo đâu, chú òa lên khóc rất to. Vì không có quần áo để mặc, chú lấy một chiếc lá sen để che lên người và vội vàng chạy về nhà.

Trong lúc chạy về nhà, đi qua bãi cỏ thì bị chú thỏ bắt gặp. Nó liền cười và nói to: "Lêu lêu bạn vịt bị hờ mông, xấu hổ chưa kìa."

Chú vịt rất xấu hổ, cố gắng chạy nhanh về nhà. Khi chạy ngang qua khu rừng, chú khi đang ngồi trên cây nhìn xuống thấy vịt chạy qua, nó liền ôm bụng cười: "Nhìn kìa, vịt con lấy lá sen che người."

Chú vịt con vừa chạy vừa khóc to vì quá xấu hổ. Cuối cùng, nó cũng đã chạy về tới nhà. Vừa vào nhà, nó meo máo kể lại mọi chuyện cho mẹ vịt nghe. Vịt mẹ nghe xong dù thấy tội nghiệp nhưng mẹ vẫn không nhịn được cười và nói: "Con đã thấy tác hại của thói quen để đồ đạc bừa bãi, lung tung là như thế nào chưa? Từ giờ, con phải tập thói quen để đồ đạc, quần áo gọn gàng đi nhé!" Chú vịt con nghe xong liền dạ rất to.

Theo truyện cổ tích



Câu 1 (0.25 điểm): Vịt con có thói quen như thế nào?

- a. Để đồ cẩn thận, gọn gàng
- b. Vứt đồ lung tung
- c. Đi ngủ sớm
- d. Đi ngủ muộn

Câu 2 (0.25 điểm): Có chuyện gì xảy ra khi vịt con ra sông tắm?

- a. Vịt bị trượt ngã.
- b. Vịt gặp một người bạn.
- c. Quần áo của vịt bị nước cuốn trôi.
- d. Vịt bơi thắng các bạn.

Câu 3 (0.25 điểm): Vịt đã làm gì để chạy về nhà?

- a. Vịt gọi điện cho mẹ mang quần áo đến.
- b. Vịt bơi đi tìm quần áo.
- c. Vịt lấy lá sen to che người rồi chạy về nhà.
- d. Vịt lấy bông hoa che người rồi chạy về nhà.

Câu 3 (0.75 điểm): Tại sao Vịt con lại òa lên khóc khi kể cho mẹ nghe mọi chuyện?

Câu 4 (0.5 điểm): Sắp xếp thứ tự các bức tranh theo tiến trình của câu chuyện.



Câu 5 (1 điểm): Từ câu chuyện của vịt con, em học được bài học gì cho bản thân?

Câu 6 (1 điểm): Các câu sau thuộc mẫu câu nào trong 3 mẫu câu: Ai là gì? Ai làm gì? Ai thế nào?

Vịt nhảy xuống sông và bơi thỏa thích.

Chú vịt xấu hổ khi không có quần áo mặc.

Vịt con là một chú vịt không gọn gàng.

Vịt con lấy lá sen để che người.

Câu 7 (1 điểm): Sử dụng các trạng ngữ đã học để viết câu phù hợp với bức tranh.



II. KỸ NĂNG VIẾT (5 ĐIỂM)

Học sinh chọn một đề và viết vào giấy ô ly.

Đề 1: Viết một đoạn văn (ít nhất 5 câu) giới thiệu về một loài hoa mà em thích.

Đề 2: Tưởng tượng trong kỳ nghỉ hè này, em được bố mẹ cho đi khám phá một vùng biển mới. Khi chơi, em đã phát hiện ra một loài vật biển đang bị mắc kẹt trên bờ. Em hãy viết một đoạn văn (ít nhất 5 câu) để kể về hành trình giải cứu đó của em.